

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HC-ST

Ngày 15-6-2023

“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hà và ông Bùi Xuân Ván

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 15-6-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 26/2023/TLST-HC ngày 17-4-2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2023/QĐXXST-HC ngày 31-5-2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Khắc K, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Cảnh T – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt

- Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 14-12-2022, bổ sung ngày 31-01-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày: Ngày 08-3-1991, gia đình ông Nguyễn Khắc K nhận chuyển nhượng của ông Đào Danh P, thửa đất có 01 căn

nhà ngói hai gian và các loại cây trồng lâu năm, được Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (cũ) xác nhận ngày 13-3-1991. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông K sinh sống ổn định; tôn tạo, xây dựng nhà mới, trồng cây lâu năm và không tranh chấp với ai. Ngày 16-11-2001, gia đình ông K được UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với 03 thửa đất, trong đó có thửa đất số 144, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.050m², mục đích sử dụng: đất vườn tạp.

1.1. Quyết định số: 279/QĐ-UBND ngày 12-7-2010 và Quyết định số: 391/QĐ-UBND ngày 02-8-2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã G (cũ) nay là thành phố G, tỉnh Đắk Nông thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường và cầu đến khu làm việc khối cơ quan, hạng mục cầu và đường qua cầu B1 (đợt 4) đối với hộ ông Nguyễn Khắc K diện tích 414m², bồi thường theo mục đích sử dụng đất nông nghiệp.

1.2. Quyết định số: 219/QĐ-UBND ngày 28-12-2020 và Quyết định số: 751/QĐ-UBND ngày 14-7-2021 của UBND thành phố G về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Khu đô thị mới tổ dân phố 01, phường N diện tích đất nông nghiệp 664,9m²; không xem xét bồi thường diện tích đất ở và bố trí đất tái định cư đối với chị Nguyễn Thị Thủy T (con gái ông K và bà B) ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông K.

1.3. Ngày 20-7-2021, ông K có đơn kiến nghị và được Chủ tịch UBND thành phố G, tỉnh Đắk Nông giải quyết tại Công văn số: 432/UBND-TNMT ngày 02-3-2021 (ngày 17-6-2022 ông K nhận được công văn này), nội dung: Không chấp nhận kiến nghị. Do đó, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy Quyết định số: 219/QĐ-UBND ngày 28-12-2020, Quyết định số: 751/QĐ-UBND ngày 14-7-2021 của UBND thành phố G về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hủy Công văn số: 432/UBND-TNMT ngày 02-3-2021 của Chủ tịch UBND thành phố G về việc trả lời kiến nghị của ông K; xác định 300m² đất ở, trong diện tích 664,9m² đất bị hồi để bồi thường theo quy định pháp luật, bố trí đất tái định cư cho chị Nguyễn Thị Thủy T. Ngày 09-6-2023, ông K rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung: Bố trí đất tái định cư đối với chị Nguyễn Thị Thủy T.

2. Bà Lê Thị B và chị Nguyễn Thị Thủy T thống nhất ý kiến với ông K, không trình bày thêm nội dung khác.

3. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

3.1. Quyết định số: 279/QĐ-UBND ngày 12-7-2010 của UBND thị xã G đã thu hồi của hộ ông Nguyễn Khắc K diện tích đất 414m², bồi thường theo mục đích sử dụng đất nông nghiệp, tại Hồ sơ phân chia diện tích đất để tính bồi thường có ghi “Loại đất: 300m² ODT + 114m² CLN” là có sự nhầm lẫn.

3.2. Quyết định số: 751/QĐ-UBND ngày 14-7-2021 của UBND thành phố G phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Khắc K diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 664,9m². Tại bảng tính chi tiết điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và đã được điều chỉnh ghi nhận các tài sản gắn liền trên đất được bồi thường bao gồm nhà, vật kiến trúc xây dựng năm 1999 và

các tài sản khác trên đất nông nghiệp. Đối với các tài sản khác gồm: nhà xây diện tích 105,39m²; nhà gỗ diện tích 87,58m²; bể nước... đã được Ban Quản lý dự án khu đô thị mới bồi thường theo Quyết định số: 391/QĐ-UBND ngày 02-8-2010 của UBND thị xã G (cũ) về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Biên bản làm việc ngày 08-7-2020) xác định thời điểm xây dựng nhà là năm 1995. Đối với diện tích đất 664,9m² còn lại của hộ ông K (thửa đất số 14, tờ bản đồ độc lập) thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, hồ sơ ghi nhận thửa đất bị thu hồi đã được UBND huyện Đ (cũ) cấp GCNQSDĐ số O 065206, ngày 16-11-2001, tờ bản đồ số 05, thửa đất số 144, mục đích sử dụng đất vườn tạp.

3.3. Nội dung kiến nghị của ông K đã được Chủ tịch UBND thành phố G trả lời tại Công văn số: 432/UBND-TNMT ngày 02-3-2021, nội dung: Theo quy định tại các Điều 74 và Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013 thì việc bồi thường về đất cho gia đình ông K đúng mục đích sử dụng đất đã được Nhà nước công nhận là đất nông nghiệp; đối với yêu cầu bố trí đất tái định cư cho chị Nguyễn Thị Thủy T: theo quy định tại Điều 29 của Quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của UBND tỉnh Đ, không thuộc trường hợp được tái định cư. Do đó, UBND thành phố G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Tại phiên tòa, người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập lưu hồ sơ vụ án và phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc K: hủy Quyết định số: 219/QĐ-UBND ngày 28-12-2020 Quyết định số: 751/QĐ-UBND ngày 14-7-2021 của UBND thành phố G về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Khắc K, hủy Công văn số: 432/UBND-TNMT ngày 02-3-2021 của Chủ tịch UBND thành phố G về việc giải quyết kiến nghị của ông Nguyễn Khắc K và đình chỉ yêu cầu khởi kiện đã rút; buộc UBND thành phố G phải thực hiện thủ tục thu hồi đất và xác định diện tích đất ở quy định tại khoản 4 Điều 103 Luật Đất đai 2013 đối với hộ ông Nguyễn Khắc K theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 17-6-2022, ông Nguyễn Khắc K nhận được Công văn số: 432/UBND-TNMT ngày 02-3-2021 của Chủ tịch UBND thành phố G về việc giải quyết kiến nghị đối với quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố G. Ngày 14-12-2022, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính, vụ án do Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết.

[1.3]. Ngày 09-6-2023 (sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2023/QĐXXST-HC ngày 31-5-2023), ông Nguyễn Khắc K tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa ông K vẫn giữ nguyên nội dung đã rút về việc: xem xét tái định cư đối với chị Nguyễn Thị Thủy T, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 173 của Luật Tổ tụng hành chính để đình chỉ xét xử đối với nội dung khởi kiện này.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 16-11-2001, hộ ông Nguyễn Khắc K được UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (cũ) cấp GCNQSDĐ đối với 03 thửa đất, cụ thể: Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.050m², mục đích sử dụng: đất vườn tạp; thửa số 209, tờ bản đồ số 05, diện tích 5780m², mục đích sử dụng: đất điều; thửa đất số 464, tờ bản đồ số 07, diện tích 100m², mục đích sử dụng: đất ở (thuộc trường hợp nộp tiền sử dụng đất: Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 02-10-2001- bút lục số 101).

[2.1]. Gia đình ông K sinh sống tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.050m² liên tục từ năm 1991 đến năm 2016 (chuyển đến chỗ ở khác). Quyết định số: 279/QĐ-UBND ngày 12-7-2010 của UBND thị xã G (cũ) đã thu hồi của hộ ông Nguyễn Khắc K diện tích đất 414m², bồi thường theo mục đích sử dụng đất nông nghiệp và tài sản trên đất. Quyết định số: 219/QĐ-UBND ngày 28-12-2020, Quyết định số: 1560/QĐ-UBND ngày 28-12-2020 và Quyết định số: 751/QĐ-UBND ngày 14-7-2021 của UBND thành phố G về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường và điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Khắc K diện tích 664,9m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 14, mảnh trích đo địa chính 01-2019 và tài sản trên đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

[2.2]. Hội đồng xét xử nhận định đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

[2.2.1]. Khoản 4 Điều 103 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 của Luật này mà trong giấy tờ đó không ghi rõ diện tích đất ở thì diện tích đất ở được xác định như sau:*

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện, tập quán tại địa phương quy định hạn mức công nhận đất ở cho mỗi hộ gia đình phù hợp với tập quán ở địa phương theo số lượng nhân khẩu trong hộ gia đình;

b) Trường hợp diện tích thửa đất lớn hơn hạn mức công nhận đất ở tại địa phương thì diện tích đất ở được xác định bằng hạn mức công nhận đất ở tại địa phương;

c) Trường hợp diện tích thửa đất nhỏ hơn hạn mức công nhận đất ở tại địa phương thì diện tích đất ở được xác định là toàn bộ diện tích thửa đất”.

[2.2.2]. Văn bản số: 1243/STNMT-ĐKTK ngày 22-5-2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông phúc đáp Công văn số: 81/2023/TA-HC ngày 27-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cung cấp thông tin, tài liệu đối với thửa đất ở có vườn, ao quy định tại khoản 4 Điều 103 của Luật Đất đai năm

2013, nội dung: “Cụm từ “thửa đất vườn, ao” chỉ quy định tại Điều 4 của Quyết định số: 22/QĐ-UBND ngày 12-12-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông”; đối với “Trường hợp Giấy chứng nhận thể hiện mục đích sử dụng đất là “vườn tạp” thì theo Quyết định số: 507/1999/QĐ-TCĐC ngày 12-10-1999 do Tổng cục Địa chính ban hành hệ thống biểu mẫu thống kê diện tích đất đai, trong đó quy định như sau: “Đất vườn tạp là diện tích đất vườn gắn liền với đất ở thuộc khuôn viên của mỗi hộ gia đình trong các khu dân cư trồng xen kẽ giữa các loại cây hàng năm với cây lâu năm hoặc giữa các cây lâu năm mà không thể tách riêng để tính diện tích cho từng loại” (bút lục số 200).

[2.2.3]. Tại các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố G kèm theo các phụ lục đối với diện tích đất hộ ông K bị thu hồi các năm 2010, năm 2020 và năm 2021 đều xác định tài sản hộ ông K được bồi thường có nhà xây, vật kiến trúc khác xây dựng các năm 1995, 1999 và nhiều loại cây lâu năm trồng các năm 1995, 2000, 2004 (bút lục số 134, 135, 140, 141). Ngoài ra, lời khai những người biết sự việc ông K nhận chuyển nhượng nhà, đất của ông P (năm 1991), hiện nay đang sinh sống gần khu vực đất thu hồi của hộ ông K: ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Đức Th đều xác nhận gia đình ông K nhận chuyển nhượng đất của ông P có căn nhà ngói và vườn cây lâu năm: mít, xoài, cà phê...và sinh sống từ năm 1991 đến khoảng năm 2016 thì chuyển chỗ ở do bị giải tỏa một phần diện tích làm cầu, đường N (bút lục số 212, 214).

[2.2.4]. “Giấy chuyển nhượng” ngày 08-3-1991 giữa ông Đào Danh P và ông Nguyễn Khắc K: “ Tên tôi Đào Danh P...có nhượng cho em họ hàng tên là Nguyễn Khắc K ...một ngôi nhà ngói hai gian và một ít cây công nghiệp...” và được UBND thị trấn G, huyện Đ (cũ) xác nhận ngày 13-3-1991, nội dung: “Chứng nhận của UBND thị trấn G: Chứng thực anh Đào Danh P có căn nhà nói trên Ủy ban nhân dân thị trấn đồng ý cho phép anh P được sang nhượng căn nhà, khu vực đất đai, vườn cây nói trên cho anh Nguyễn Khắc K được quyền quản lý sở hữu”; kèm theo lược đồ (trang sau): Thửa đất “Nhà vườn nhượng” diện tích 1.150m², có tứ cận: Phía Đông giáp đường (tiếp giáp “Khán đài”); phía Tây giáp thửa đất “Nhà ông Đ”; phía Nam giáp đường; phía Bắc giáp thửa đất “Nhà ông B” (bút lục số 215). Tại Công văn số: 234/CV-UBND ngày 01-6-2023 của UBND phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông về việc cung cấp thông tin, tài liệu: “Qua kiểm tra nội dung giấy chuyển nhượng ngày 08-3-1991 giữa ông Đào Danh P và ông Nguyễn Khắc K được UBND thị trấn G, huyện Đ (cũ) xác nhận vào ngày 13-3-1991, kèm theo lược đồ (trang sau), sau khi lồng ghép đối chiếu với bản đồ giải thửa từ bản đồ số 5, đo đạc năm 1995 (thuộc thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (cũ)) nay thuộc tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông thì Giấy chuyển nhượng ngày 08-3-1991 kèm theo sơ đồ vị trí lô đất chuyển nhượng trùng khớp với thửa đất số 144, tờ bản đồ số 5, diện tích 1050m² đã được cấp giấy CNQSD đất ngày 06-11-2001 cho ông Nguyễn Khắc K” (bút lục số 218).

[2.3]. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

[2.3.1]. Ngày 16-11-2001, gia đình ông Nguyễn Khắc K được UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (cũ) cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 144, tờ bản đồ số 05, diện

tích 1.050m², mục đích sử dụng: đất vườn tạp, thuộc trường hợp thửa đất ở có vườn được hình thành từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 theo quy định tại khoản 4 Điều 103 của Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, ông K cung cấp chứng cứ là “*Giấy chuyển nhượng*” ngày 08-3-1991 giữa ông Đào Danh P và ông K và được UBND thị trấn G, huyện Đ (cũ) xác nhận vào ngày 13-3-1991, thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013, cụ thể: “*Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993*”.

[2.3.2]. Điểm b khoản 5 Điều 24 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013, cụ thể: “*Diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 được xác định như sau: b) Trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây mà người sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định này nhưng diện tích đất ở chưa được xác định theo quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật Đất đai, Khoản 3 Điều này và chưa được xác định lại theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 45 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003, nay người sử dụng đất có đơn đề nghị xác định lại diện tích đất ở hoặc khi Nhà nước thu hồi đất thì diện tích đất ở được xác định lại theo quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật Đất đai và Khoản 3 Điều này; hộ gia đình, cá nhân không phải nộp tiền sử dụng đất, được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với diện tích đã được xác định lại là đất ở*”.

[2.4]. Từ những nội dung đã nhận tại các tiểu mục [2.1], [2.2] và [2.3], mục [2] nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc K hủy Quyết định số: 219/QĐ-UBND ngày 28-12-2020, hủy một phần Quyết định số: 751/QĐ-UBND ngày 14-7-2021 của UBND thành phố G về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường diện tích 664,9m² đất nông nghiệp đối với hộ ông Nguyễn Khắc K để thực hiện dự án Khu đô thị mới tổ A, phường N (Phụ lục 02) và hủy một phần Công văn số: 432/UBND-TNMT ngày 02-3-2021 của Chủ tịch UBND thành phố G về việc giải quyết kiến nghị của ông Nguyễn Khắc K đối với mục “2.1. Gia đình đề nghị bồi thường 300m² đất ở”. Ngoài ra, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính buộc UBND thành phố G thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi diện tích đất thuộc thửa số 14, mảnh trích đo địa chính 01-2019, dự án Khu đô thị mới tổ A, phường N theo quy định của pháp luật và xác định hạn mức công nhận diện tích đất ở đối với trường hợp thửa đất có vườn theo quy định tại khoản 4 Điều 103 của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai đối với hộ ông Nguyễn Khắc K.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm; trả lại người khởi kiện tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 100; khoản 4 Điều 103 của Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 5 Điều 24 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc K:

1.1. Hủy Quyết định số: 219/QĐ-UBND ngày 28-12-2020 về việc thu hồi đất và một phần Quyết định số: 751/QĐ-UBND ngày 14-7-2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Phụ lục 02) của Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông đối với hộ ông Nguyễn Khắc K và hủy một phần Công văn số: 432/UBND-TNMT ngày 02-3-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết kiến nghị ngày 16-7-2019 của ông Nguyễn Khắc K đối với mục “2.1. Gia đình đề nghị bồi thường 300m² đất ở”.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc thu hồi diện tích đất thuộc thửa số 14, mảnh trích đo địa chính 01-2019, dự án Khu đô thị mới tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; xác định hạn mức công nhận diện tích đất ở đối với thửa đất có vườn theo quy định tại khoản 4 Điều 103 Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai đối với hộ ông Nguyễn Khắc K.

1.3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc K nội dung: Tái định cư đối với chị Nguyễn Thị Thủy T.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông mỗi người phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho ông Nguyễn Khắc K 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số: 0000282 ngày 17-4-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- UBND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương

